



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Pin Ắc quy Vĩnh Phú theo Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 2288/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2005 về việc sửa đổi một số khoản trong Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 18030000332 ngày 21 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp bổ sung thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần thay đổi thứ 07 ngày 01 tháng 12 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại : 0210 3826 162
- Fax :

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biển Thệ, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, phường Văn Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất Pin và Ắc quy. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ắc quy chì axit H2SO4, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin;
- Sản xuất các thiết bị điện chiếu sáng. Chi tiết: Sản xuất đèn, ống điện tử và các linh kiện điện tử khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn về môi trường (quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường, chuyên gia công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; tư vấn, đào tạo, cung cấp những thông tin về môi trường);
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm bán buôn dược phẩm);
- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất thiết bị giáo dục;
- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn thiết bị giáo dục, thiết bị thí nghiệm;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, bán buôn sản xuất các loại sản phẩm ắc quy chi H2S04, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Ngày 16 tháng 10 năm 2015	
Ông Đào Hữu Uyên	Thành viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2014	
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	
Ông Nguyễn Đình Cảnh	Thành viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Ông Lê Văn Chính	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2012	Ngày 27 tháng 7 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
	Ủy viên	Ngày 23 tháng 3 năm 2013	
Ông Hà Văn Lan	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 8 năm 2014	Ngày 27 tháng 7 năm 2016
Ông Hà Văn Lan	Thành viên	Ngày 27 tháng 7 năm 2016	
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên	Ngày 20 tháng 5 năm 2014	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 11 năm 2015	
Ông Lê Văn Chính	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2011	Ngày 06 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Đình Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 01 năm 2013	Ngày 30 tháng 9 năm 2016
Ông Thiệu Đức Tiếp	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2011	Ngày 20 tháng 11 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2011	Ngày 06 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 11 năm 2015	

Theo giấy ủy quyền ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ông Nguyễn Trần Hiệp – Tổng Giám đốc đã ủy quyền cho Ông Đào Hữu Uyên – Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Thừa ủy quyền Tổng Giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đào Hữu Uyên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017



Số: 410/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 7 năm 2017, từ trang 08 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các chi nhánh, đơn vị trực thuộc không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các chi nhánh, đơn vị trực thuộc. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho chi nhánh với số tiền phát sinh trong năm 2015 và năm 2014 lần lượt là 25.411.817.221 VND và 40.528.266.125 VND. Ngoài ra, công nợ phải thu chi nhánh của Công ty đang được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền lần lượt là 7.708.163.998 VND và 12.041.366.506 VND. Chúng tôi đã không được phép tiếp cận với số liệu hạch toán tại các chi nhánh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh đối với:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả liên quan đến các chi nhánh.
- Các khoản doanh thu liên quan đến chi nhánh
- Các khoản giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí khác liên quan đến chi nhánh
- Các khoản mục trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2015, do đó chúng tôi không thể chứng kiến kiểm hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc niên độ. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014, với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán lần lượt là 15.506.204.719 VND và 16.509.632.687 VND.

Ngoài ra, chúng tôi không thu thập được bằng chứng về tính hiện hữu của các loại hàng tồn kho gửi bán với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 4.450.689.129 VND. Do đó, chúng tôi không xác định được rằng liệu có phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các loại hàng trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 1.6 về việc ngày 09 tháng 11 năm 2015 cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Phú Thọ đã có thông báo số 618/TB-ANĐT và 619/TB-ANĐT về việc khởi tố bị can đối với Bà Trần Thục Bình – Nguyên Kế toán trưởng và Ông Lê Văn Chính – Nguyên Tổng Giám đốc.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán có dạng ý kiến kiểm toán từ chối.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24.286.652.471	31.452.465.294
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	245.006.121	796.278.326
1. Tiền	111		245.006.121	796.278.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.450.161.463	14.953.188.819
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.445.683.847	4.885.242.217
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	245.856.282	193.525
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	7.708.163.998	12.041.366.506
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.250.180.033	1.724.747.024
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.737.586.697)	(3.698.360.453)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	537.864.000	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	13.558.665.317	15.429.116.229
1. Hàng tồn kho	141		15.506.204.719	16.509.632.687
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.947.539.402)	(1.080.516.458)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.819.570	273.881.920
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32.819.570	273.881.920
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.152.495.988	20.613.684.449
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.124.139.418	20.547.146.171
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	17.046.806.167	20.460.201.837
<i>Nguyên giá</i>	222		49.228.676.114	49.228.676.114
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.181.869.947)	(28.768.474.277)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	77.333.251	86.944.334
<i>Nguyên giá</i>	228		106.166.500	106.166.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(28.833.249)	(19.222.166)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.356.570	66.538.278
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	28.356.570	66.538.278
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		41.439.148.459	52.066.149.743

4/2/2016 10:58:56
 7/2/2016 10:58:56

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		58.369.251.292	58.259.104.026
I. Nợ ngắn hạn	310		55.736.274.118	55.669.104.067
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	17.616.883.927	21.513.419.391
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	639.034.877	250.085.916
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.391.148.359	803.023.376
4. Phải trả người lao động	314		403.419.365	518.968.819
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	3.866.965.854	2.065.824.106
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		176.068.800	400.000
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.295.854.165	2.860.540.988
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	28.346.898.771	27.656.841.471
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.632.977.174	2.589.999.959
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	2.632.977.174	2.589.999.959
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(16.930.102.833)	(6.192.954.283)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(16.930.102.833)	(6.192.954.283)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		21.101.830.000	21.101.830.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.101.830.000	21.101.830.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.855.786.186	2.855.786.186
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.887.719.019)	(30.150.570.469)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(30.150.570.469)	(30.150.570.469)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.737.148.550)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		41.439.148.459	52.066.149.743

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Thừa ủy quyền của Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Trưởng phòng tài chính

Chịu trách nhiệm





Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Phương Thảo

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	51.330.360.271	66.259.854.461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	1.117.985.882	1.486.435.190
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.212.374.389	64.773.419.271
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	40.035.433.319	53.242.453.632
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.176.941.070	11.530.965.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	3.199.963	2.549.377
7. Chi phí tài chính	22	VL5	4.169.576.171	4.011.825.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.194.444.523	3.263.063.858
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	7.476.921.643	12.323.624.257
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	7.141.826.394	7.192.849.987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.608.183.175)	(11.994.784.228)
11. Thu nhập khác	31	VL8	406.499.455	55.400.000
12. Chi phí khác	32	VL9	2.535.464.830	345.686.447
13. Lợi nhuận khác	40		(2.128.965.375)	(290.286.447)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.737.148.550)	(12.285.070.675)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(10.737.148.550)</u>	<u>(12.285.070.675)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(5.088)</u>	<u>(5.822)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>(5.088)</u>	<u>(5.822)</u>

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Trưởng phòng tài chính

Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Phương Thảo



Chức vụ: Giám đốc

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(10.737.148.550)	(12.285.070.675)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.423.006.753	3.097.451.798
- Các khoản dự phòng	03	906.249.188	1.675.334.202
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	3.194.444.523	3.263.063.858
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.213.448.086)	(4.249.220.817)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.704.863.462	2.658.985.203
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.003.427.968	(194.799.146)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.658.027.162)	1.968.957.730
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	38.181.708	290.562.286
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.085.843.002)	(2.050.297.394)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.210.845.112)	(1.575.812.138)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(4.457.689.594)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(4.457.689.594)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	46.295.009.570	43.191.671.591
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(45.635.436.663)	(41.643.900.355)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	659.572.907	1.547.771.236
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(551.272.205)	(4.485.730.496)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	796.278.326	5.282.008.822
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	245.006.121	796.278.326

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017
Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên

Trưởng phòng tài chính

Nguyễn Phương Thảo

Chủ tịch HĐQT



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các loại ắc quy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Thông báo số 618/TB-ANĐT và 619/TB-ANĐT ngày 09 tháng 11 năm 2015 về việc khởi tố bị can đối với Bà Trần Thục Bình – Nguyên Kế toán trưởng và Ông Lê Văn Chính – Nguyên Tổng Giám đốc thì Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc của Công ty tại năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 hiện tại đang bị cơ quan điều tra tạm giam, theo dõi để thực hiện việc điều tra.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 145 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 177 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty đã áp dụng Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các đơn vị trực thuộc không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị trực thuộc không được tổng hợp số liệu trong báo cáo này bao gồm :

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biên Thế, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Tp Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, phường Vân Cơ, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, phường Vũ Ninh, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, phường Quan Triều, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Tp Cần thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, phường Phú Thuận, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, phường Vĩnh Hải, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, phường Nam Bình, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí cải tiến, nâng cấp thiết bị. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	26.768.640	430.191.056
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	218.237.481	366.087.270
Cộng	<u>245.006.121</u>	<u>796.278.326</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>4.445.683.847</i>	<i>4.885.242.217</i>
Ông Trần Trọng Đại - Đà Nẵng	619.175.752	621.875.752
Ông Bùi Anh Tuấn - Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Phải thu các khách hàng khác	3.377.699.095	3.814.557.465
Cộng	<u>4.445.683.847</u>	<u>4.885.242.217</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>245.856.282</i>	<i>193.525</i>
Công ty TNHH Vân Long	8.342.265	193.525
Công ty TNHH MTV Phát triển Hải Âu	48.711.017	
Các nhà cung cấp khác	188.803.000	
Cộng	<u>245.856.282</u>	<u>193.525</u>

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Hà Nội	2.839.038.818	5.921.163.852
Chi nhánh Quảng Ninh	1.906.617.846	1.225.725.471
Chi nhánh Huế	820.829.290	1.113.893.698
Chi nhánh Tây Bắc	64.602.971	1.076.834.315
Chi nhánh Nha Trang	802.945.376	819.304.084
Chi nhánh Nghệ An	438.558.177	653.691.123
Chi nhánh Vĩnh Yên	299.745.763	362.084.522
Chi nhánh Việt Trì số 1	102.096.056	287.116.656
Chi nhánh Cần Thơ	250.318.313	226.719.282
Chi nhánh Bình Dương	154.362.523	154.362.523
Chi nhánh Việt Trì số 2		120.074.459
Chi nhánh Ninh Bình	29.048.865	80.396.521
Cộng	<u>7.708.163.998</u>	<u>12.041.366.506</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.250.180.033</i>	<i>1.099.265.644</i>	<i>1.724.747.024</i>	<i>1.057.339.400</i>
Tạm ứng	929.366.225	839.265.644	1.464.747.024	797.339.400
Phải thu Ông Trần Đức Minh tiền tạm ứng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chi nhánh Nha Trang	260.000.000	260.000.000	260.000.000	260.000.000
Tiền bảo hiểm phải thu	45.212.169			
Thuế thu nhập cá nhân tiền lãi cho vay	15.601.639			
Cộng	1.250.180.033	1.099.265.644	1.724.747.024	1.057.339.400

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>3.737.586.697</i>		<i>3.698.360.453</i>	
Các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán		2.638.321.053		2.641.021.053	
Ông Trần Trọng Đại	Trên 3 năm	619.175.752		621.875.752	
Ông Bùi Anh Tuấn	Trên 3 năm	448.809.000		448.809.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.570.336.301</i>		<i>1.570.336.301</i>	
Các khoản phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		1.099.265.644		1.057.339.400	
Cộng		3.737.586.697		3.698.360.453	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.698.360.453	2.641.921.053
Trích lập dự phòng bổ sung	41.926.244	1.057.339.400
Hoàn nhập dự phòng	(2.700.000)	(900.000)
Số cuối năm	3.737.586.697	3.698.360.453

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là tiền mặt kiểm kê thiếu chờ xử lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	927.465.882			
Nguyên liệu, vật liệu	5.073.482.823	1.296.882.244	6.496.890.459	1.080.516.458
Công cụ, dụng cụ	55.865.317		89.334.839	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.703.810.460		3.226.104.225	
Thành phẩm	3.291.625.905	650.657.158	6.450.046.785	
Hàng hóa	3.265.203			
Hàng gửi đi bán	4.450.689.129		247.256.379	
Cộng	15.506.204.719	1.947.539.402	16.509.632.687	1.080.516.458

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	1.080.516.458	461.621.656
Trích lập dự phòng bổ sung	867.022.944	618.894.802
Số cuối năm	1.947.539.402	1.080.516.458

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.491.250	12.456.251
Chi phí sửa chữa	25.865.320	54.082.027
Cộng	28.356.570	66.538.278

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.797.970.377	33.889.954.581	3.540.751.156	49.228.676.114
Mua trong năm				
Số cuối năm	11.797.970.377	33.889.954.581	3.540.751.156	49.228.676.114
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.560.963.845	8.185.969.879	714.548.121	15.461.481.845
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.042.234.879	17.354.718.821	1.371.520.577	28.768.474.277
Khấu hao trong năm	298.280.660	2.644.081.171	471.033.839	3.413.395.670
Số cuối năm	10.340.515.539	19.998.799.992	1.842.554.416	32.181.869.947
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.755.735.498	16.535.235.760	2.169.230.579	20.460.201.837
Số cuối năm	1.457.454.838	13.891.154.589	1.698.196.740	17.046.806.167
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách 12.259.374.461 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
Mua trong năm			
Số cuối năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		19.222.166	19.222.166
Khấu hao trong năm		9.611.083	9.611.083
Số cuối năm		28.833.249	28.833.249
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.500.000	38.444.334	86.944.334
Số cuối năm	48.500.000	28.833.251	77.333.251
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Phải trả người bán ngắn hạn

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	5.796.867.029	5.796.867.029
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.796.867.029	5.796.867.029
Phải trả các nhà cung cấp khác	11.820.016.898	15.716.552.362
Công ty TNHH MTV Vật tư & Xuất nhập khẩu Hoá chất	9.906.645.694	13.828.269.721
Các nhà cung cấp khác	1.913.371.204	1.888.282.641
Cộng	17.616.883.927	21.513.419.391

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	5.796.867.029	5.796.867.029
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.796.867.029	5.796.867.029
Phải trả các nhà cung cấp khác	10.379.398.014	14.301.022.041
Công ty TNHH MTV Vật tư & Xuất nhập khẩu Hoá chất	9.906.645.694	13.828.269.721
Các nhà cung cấp khác	472.752.320	472.752.320
Cộng	16.176.265.043	20.097.889.070

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>210.000.000</i>	<i>210.000.000</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	210.000.000	210.000.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>429.034.877</i>	<i>40.085.916</i>
Khách hàng khác	429.034.877	40.085.916
Cộng	639.034.877	250.085.916

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	618.472.038	1.360.696.204	(1.250.000.000)	729.168.242
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.198.378			82.198.378
Thuế thu nhập cá nhân	9.777.960	15.601.639		25.379.599
Tiền thuê đất	92.575.000	486.637.240	(24.810.100)	554.402.140
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		3.000.000	(3.000.000)	
Cộng	803.023.376	1.865.935.083	(1.277.810.100)	1.391.148.359

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.737.148.550)	(12.285.070.675)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.775.052.540	6.290.469.228
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.775.052.540	6.290.469.228
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(7.962.096.010)	(5.994.601.447)
Thu nhập tính thuế	(7.962.096.010)	(5.994.601.447)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.762.669.354</i>	<i>1.961.527.606</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Chi phí lãi vay	1.755.377.223	952.377.223
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình - Lãi mua hàng trả chậm	1.441.301.369	748.761.142
Ông Đào Hữu Uyên - Chi phí lãi vay	565.990.762	260.389.241
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>104.296.500</i>	<i>104.296.500</i>
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác – Chi phí chưa có hóa đơn	104.296.500	104.296.500
Cộng	<u>3.866.965.854</u>	<u>2.065.824.106</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.841.946.992</i>	<i>1.841.946.992</i>
Tập đoàn hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.946.992	1.841.946.992
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.453.907.173</i>	<i>1.018.593.996</i>
Kinh phí công đoàn	174.090.702	148.823.284
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	825.898.473	825.946.252
Lãi bảo hiểm phải nộp	278.673.291	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	175.244.707	43.824.460
Cộng	<u>3.295.854.165</u>	<u>2.860.540.988</u>

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	<i>1.841.946.992</i>	<i>1.841.946.992</i>
Tập đoàn hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.946.992	1.841.946.992
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>979.721.957</i>	<i>979.769.736</i>
Kinh phí công đoàn	148.823.284	148.823.284
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	825.898.473	825.946.252
Khoản phải trả khác	5.000.200	5.000.200
Cộng	<u>2.821.668.949</u>	<u>2.821.716.728</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>9.146.679.344</i>	<i>9.146.679.344</i>
Vay Ông Đào Hữu Uyên ⁽ⁱ⁾	2.546.679.344	2.546.679.344
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	6.600.000.000	6.600.000.000
<i>Vay và nợ ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>18.193.219.427</i>	<i>17.751.662.127</i>
Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.304.502.069	14.999.662.127
Vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ ^(iv)	1.199.130.038	1.530.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)	2.689.587.320	1.222.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	<i>1.007.000.000</i>	<i>758.500.000</i>
Cộng	28.346.898.771	27.656.841.471

- (i) Khoản vay Ông Đào Hữu Uyên theo hợp đồng vay vốn số 223/HĐVV để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay 5 tháng, lãi suất cho vay 0%/ năm, lãi suất vay quá hạn là 1,5%/ tháng.
- (ii) Khoản vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo hợp đồng số 210/HĐ-HCVN ngày 14 tháng 3 năm 2012, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất điều chỉnh theo từng lần nhận nợ, khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0069/2014-HĐTDHM để phục vụ sản xuất kinh doanh các sản phẩm ắc quy chì a - xít, pin, a - xít H2SO4, sản xuất nhựa và các loại hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin với hạn mức cấp tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại từng lần nhận nợ, thời hạn vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 12.58.0002/HĐTC ngày 07/06/2012, 14.41.0058/HĐTC ngày 15/09/2014, 14.41.0006/HĐTC ngày 15/04/2014, 13.62.0004/HĐTC ngày 25/09/2013, 13.62.0003/HĐTC ngày 27/09/2013, 08.23.0112/HĐTC ngày 08/01/2008, 13.47.0001/HĐTC ngày 07/01/2013.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng số 03.07/2015/HĐTDHM ngày 03/07/2015 để thanh toán trong nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cấp tín dụng 1.560.000.000 VND, lãi suất và thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng/khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là xe tải Pickup Cabin kép Toyota mang biển kiểm soát 19C-023.89 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006160, xe ô tô con Hyundai mang biển kiểm soát 30L-3687 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 084654 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 590929 tại đôi Mom Lai - Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu là bà Trần Thục Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.
- (v) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo của cá nhân kỳ hạn từ 05 đến 12 tháng, lãi suất từ 0% đến 1,1%/tháng được quy định theo từng hợp đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Tri, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Tiền lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay Ngắn hạn các bên liên quan</i>						
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	9.146.679.344					9.146.679.344
Vay Ông Đào Hữu Uyên	6.600.000.000					6.600.000.000
Vay Ông Đào Hữu Uyên	2.546.679.344					2.546.679.344
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	17.751.662.127	44.830.009.570		27.587.320	(44.416.039.590)	18.193.219.427
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.529.662.127	36.090.009.570			(37.116.039.590)	15.503.632.107
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.222.000.000	8.740.000.000		27.587.320	(7.300.000.000)	2.689.587.320
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	758.500.000		883.500.000		(635.000.000)	1.007.000.000
Cộng	27.656.841.471	44.830.009.570	883.500.000	27.587.320	(45.051.039.590)	28.346.898.771

17b. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱ⁾	1.285.852.200	2.169.352.200
Vay dài hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	1.347.124.974	420.647.759
Cộng	2.632.977.174	2.589.999.959

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0056/2014-HĐTDDA để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất cực ống dùng cho ắc quy xe nâng, sân golf, xe điện và ắc quy đặc chủng khác với hạn mức cấp tín dụng 2.500.000.000, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/năm và được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 14.41.0058/HĐTC ngày 15/09/2014.
- ⁽ⁱⁱ⁾ Các khoản vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân kỳ hạn 36 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất được lấy theo lãi suất tiền gửi của ngân hàng tại từng thời điểm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	2.292.852.200	1.007.000.000	1.285.852.200	
Vay dài hạn các cá nhân	1.347.124.974		1.347.124.974	
Cộng	3.639.977.174	1.007.000.000	2.632.977.174	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	2.927.852.200	758.500.000	2.169.352.200	
Vay dài hạn các cá nhân	420.647.759		420.647.759	
Cộng	3.348.499.959	758.500.000	2.589.999.959	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chi phí lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	2.169.352.200				(883.500.000)	1.285.852.200
Vay dài hạn các cá nhân	420.647.759	1.465.000.000	45.874.288	(584.397.073)		1.347.124.974
Cộng	2.589.999.959	1.465.000.000	45.874.288	(584.397.073)	(883.500.000)	2.632.977.174

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	21.101.830.000	2.855.786.186	(17.865.499.794)	6.092.116.392
Lợi nhuận trong năm trước			(12.285.070.675)	(12.285.070.675)
Số dư cuối năm trước	21.101.830.000	2.855.786.186	(30.150.570.469)	(6.192.954.283)
Số dư đầu năm nay	21.101.830.000	2.855.786.186	(30.150.570.469)	(6.192.954.283)
Lợi nhuận trong năm nay			(10.737.148.550)	(10.737.148.550)
Số dư cuối năm nay	21.101.830.000	2.855.786.186	(40.887.719.019)	(16.930.102.833)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	7.623.000.000
Cổ đông khác	13.478.830.000	13.478.830.000
Cộng	21.101.830.000	21.101.830.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.110.183	2.110.183
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.110.183	2.110.183
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.110.183	2.110.183

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	50.944.693.635	64.990.612.330
Doanh thu khác	385.666.636	1.269.242.131
Cộng	51.330.360.271	66.259.854.461

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản hàng bán bị trả lại.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	38.837.289.194	51.995.589.327
Giá vốn hoạt động khác	331.121.181	627.969.503
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	867.022.944	618.894.802
Cộng	<u>40.035.433.319</u>	<u>53.242.453.632</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn.		
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.194.444.523	3.263.063.858
Lãi mua hàng trả chậm	975.131.648	748.761.142
Cộng	<u>4.169.576.171</u>	<u>4.011.825.000</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	34.900.000	919.253.002
Chi phí vật liệu, bao bì	30.527.051	77.268.524
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.658.406	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	595.683.520	595.073.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.540.147.796	1.461.134.392
Chi phí bằng tiền khác	4.225.004.870	9.270.894.945
Cộng	<u>7.476.921.643</u>	<u>12.323.624.257</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.622.199.447	2.860.328.302
Chi phí vật liệu quản lý	215.280.201	326.665.019
Chi phí khấu hao tài sản cố định	77.476.017	77.476.017
Thuế, phí và lệ phí	91.619.826	90.629.443
Dự phòng phải thu khó đòi	39.226.244	1.056.439.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	671.088.097	902.731.793
Chi phí bằng tiền khác	2.424.936.562	1.878.580.013
Cộng	<u>7.141.826.394</u>	<u>7.192.849.987</u>
8. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê kho bãi ở Việt Trì	54.545.455	
Cho cán bộ công nhân viên thuê nhà	51.954.000	55.400.000
Tiền hỗ trợ các dự án đổi mới công nghệ	300.000.000	
Cộng	<u>406.499.455</u>	<u>55.400.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp bảo hiểm	64.129.030	96.955.377
Thuế bị phạt, bị truy thu		199.302.901
Tiền thiếu đo kiểm kê	2.448.415.800	
Chi phí khác	22.920.000	49.428.169
Cộng	<u>2.535.464.830</u>	<u>345.686.447</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.737.148.550)	(12.285.070.675)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(10.737.148.550)	(12.285.070.675)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.110.183	2.110.183
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(5.088)</u>	<u>(5.822)</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, lãi vay nhập gốc phát sinh số tiền 73.461.608 VND (năm trước 16.070.767 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về ghi nhận tiền lãi vay phải trả với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 305.601.521 VND (năm trước là 260.389.241 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.12, V.16, V.17a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 206.590.758 VND (cùng kỳ năm trước là 230.656.033 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	Có cùng thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn thanh toán với Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình với số tiền là 692.540.227 VND (năm trước là 664.526.761 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12, V.13, V.15, V.16, V.17a.

2. Số liệu so sánh

2a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	639.694.062	1.440.872.764	2.080.566.826	
Tài sản ngắn hạn khác	155	1.440.872.764	(1.440.872.764)	-	
Quỹ Dự phòng tài chính	418	607.263.279	607.263.279	2.855.786.186	
Quỹ Đầu tư phát triển	419	2.248.522.907	(607.263.279)	-	

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty tiếp tục bị lỗ 10.737.148.550 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 40.887.719.019 VND, Vốn chủ sở hữu âm 16.930.102.833 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 31.449.621.647 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

5. Thông tin khác

Theo Thông báo số 618/TB-ANĐT và 619/TB-ANĐT ngày 09 tháng 11 năm 2015 về việc khởi tố bị can đối với Bà Trần Thực Bình – Nguyên Kế toán trưởng và Ông Lê Văn Chính – Nguyên Tổng Giám đốc thì Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc của Công ty tại năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 hiện tại đang bị cơ quan điều tra tạm giam, theo dõi để thực hiện việc điều tra.

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Liên

Trưởng phòng Tài chính



Nguyễn Phương Thảo

Thừa Ủy quyền của Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đào Hữu Uyên